

Án số: 22/2018/HNGĐ-ST
Ngày 23/5/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN
Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim T

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Dương Văn X

Ông Trần Trọng T

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Hoàng Thị H, cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên.

Đại diện VKSNDTPTN: Bà Hoàng Thị Lê Z – Kiểm sát viên

Ngày 23/5/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố K xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 655/2017/TLST-HNGĐ ngày 12/10/2017 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2018/QĐXX ngày 10/4/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị S, sinh năm 1981

Bị đơn: Anh Hoàng Văn B, sinh năm 1977

Đều ĐKKHTT: Thôn E, xã P, huyện N, tỉnh V.

Đều tạm trú: Tổ 15, phường O, thành phố Y

(Chị S có mặt, anh B vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn ly hôn, bản tự khai và các văn bản do Tòa án lập, chị S trình bày:

Chị kết hôn cùng anh Hoàng Văn B năm 2000, có đăng ký tại UBND xã P, huyện N, tỉnh V trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống vợ chồng có hai có con chung Hoàng Lê Thái G, sinh ngày 19/5/2002; Hoàng Yến F, sinh ngày 06/12/2010. Lý do xin ly hôn: Do không hợp nhau về mọi mặt, nên thường xuyên cãi nhau và không có sự tôn trọng nhau, hiện tại anh chị đang sống ly thân. Đến nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, xin được ly hôn để ổn định cuộc sống.

Tài sản chung và nợ chung: Không có.

Tòa án triệu tập và gửi các văn bản tố tụng cho anh B, nhưng anh B không hợp tác, nên không viết bản tự khai, không tham gia phiên họp công khai tài liệu chứng cứ và hòa giải, do vậy Tòa án đã làm thủ tục niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật.

Do anh B không hợp tác nên Tòa án không tiến hành hòa giải được, vì vậy vụ kiện phải đưa ra xét xử công khai tại phiên tòa ngày hôm nay.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Việc tiếp nhận đơn của Tòa án, việc thụ lý đơn khởi kiện và quá trình giải quyết của Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng.

Về nội dung: Chấp nhận đơn ly hôn của chị Lê Thị S, cho chị S được ly hôn với anh Hoàng Văn B. Về con chung giao cho chị S trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con. Về tài sản chung đề nghị HĐXX không xem xét giải quyết vì không có lời khai của anh B. Về án phí chị S phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Tòa án đã niêm yết văn bản tố tụng cho anh B theo quy định của pháp luật, nhưng anh B vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt anh B.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị S và anh Hoàng Văn B kết hôn đủ điều kiện được công nhận hôn nhân hợp pháp. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng do bất đồng quan điểm sống nên đổ vỡ về tình cảm, vợ chồng không còn yêu thương nhau nữa. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân cũng không mang lại hạnh phúc, trong quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa hôm nay chị S có nguyện vọng xin được ly hôn với anh B, vì vậy chấp nhận đơn ly hôn của chị S cho chị S được ly hôn với anh B như vậy là phù hợp với thực tế và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. Về con chung: Vợ chồng có hai con chung các con đều có nguyện vọng xin được ở với mẹ, vì vậy khi ly hôn giao chị S trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con, như vậy là phù hợp với thực tế và Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị S không yêu cầu, nên Tòa án không giải quyết.

[4]. Về tài sản chung và nợ chung: Do không có lời khai của anh B, nên Tòa án không giải quyết.

[5]. Về án phí: Chị S phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28, 35, 146, 147, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án có hiệu lực thi hành từ ngày 01.01.2017.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn ly hôn của chị Lê Thị S, cho chị S được ly hôn với anh Hoàng Văn B.

2. Về con chung: Giao cho chị S trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con Hoàng Lê Thái G, sinh ngày 19/5/2002; Hoàng Yến F, sinh ngày 06/12/2010 đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc đến khi có thỏa thuận khác. Anh B có quyền đi lại thăm nom con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị S không yêu cầu, nên Tòa án không giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Tòa án không giải quyết.

4. Về án phí: Chị S phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm để nộp ngân sách nhà nước, được chuyển từ tạm ứng án phí sang theo biên lai thu số 0005579 ngày 12/10/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.

Báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đối với chị S; Đối với anh B kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án tại địa phương.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN
- VKSND TPTN
- THADSTPTN
- Đương sự
- Lưu HS

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Kim Thu

